

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 16/11/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Thọ.

Ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 01/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T- sinh ngày 08 tháng 4 năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Học hết lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu L- sinh năm 1945, con bà Nguyễn Thị M- sinh năm 1947; Vợ Lê Như K- sinh năm 1982; Con có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 227/2014/HSST ngày 25/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 17/12/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ngày 04/04/2016, bị cáo chấp hành xong tiền án phí và hình phạt bổ sung. Hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến ngày 27/8/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thanh H- Sinh năm 1974.

Trú tại: Khu 11, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Như K- Sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định lại nợ nhiều tiền, không có khả năng trả nợ, không có tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Ngày 31/5/2020, T đem theo 01 túi xách trong có 01 đoạn dây dù màu xanh, 01 tô vít, 01 kéo và 01 đôi găng tay len màu trắng cùng số tiền 1.200.000đ mục đích đi lên xã B, huyện Đ để trộm cắp tài sản. T đón xe khách từ nhà lên xã B rồi đi vào cửa hàng tạp hóa PH của gia đình bà Nguyễn Thanh H ở khu 11, xã B mua nước, thuốc lá, bật lửa hết 20.000đ đồng. Tại đây, quan sát thấy giữa cửa hàng có 01 tủ gỗ đựng tiền bán hàng, khu vực gác xép phía trên là mái tôn không có camera nên T dự tính chờ đến đêm sẽ quay lại trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, T ra khỏi cửa hàng, đi lang thang ở khu vực gần đó, đến nửa đêm thì đi bộ quay lại cửa hàng. Thấy cửa hàng đã đóng cửa, bên trong tắt điện, T đi đến bãi đất trống ở góc phía trước bên trái cửa hàng, cởi bộ quần áo dài đang mặc ra rồi chỉ mặc quần soóc, cởi trần, đeo khẩu trang, đi chân đất, đem theo kéo, tô vít, đôi găng tay len màu trắng và 01 đoạn dây dù dài 9,2m trèo lên cây phượng trồng ở phía trước cửa hàng, lên mái tôn phía trên gác xép, dùng kéo cắt tôn và lớp xốp chống nóng dưới mái tôn tạo thành 01 ô trống kích thước 0,75m x 0,55m rồi chui vào bên trong cửa hàng. Tiếp đó, T đi đến chỗ tủ gỗ, thấy ngăn kéo trên cùng không khóa nên dùng tay kéo ngăn kéo ra, lấy tất cả tiền ở phía trong đúc vào túi quần bên phải rồi tiếp tục dùng tô vít để cây khóa ngăn tủ thứ hai từ trên xuống. Do không cây phá được nên T tháo ngăn tủ phía trên cùng ra, thò tay xuống ngăn tủ phía dưới lấy được 01 dây chuyền bằng bạc có móc trang trí hình cây thánh giá và toàn bộ số tiền ở trong 02 chiếc ví rồi đúc vào túi quần bên trái. Sau đó, T rút 02 chiếc ví này xuống nền cửa hàng, đặt găng tay cùng tô vít lên mặt tủ kính cạnh tủ đựng tiền rồi tiếp tục tìm và bê lần lượt 04 thùng thuốc lá gồm 02 thùng thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long còn nguyên; 01 thùng thuốc lá nhãn hiệu Vinataba và 01 thùng thuốc lá nhãn hiệu White Horse mà gia đình bà H đang bán dở lên mái tôn, dùng dây dù đem theo người buột từng thùng này thả xuống nền đất phía trước cửa hàng rồi trèo theo cây phượng để xuống. T đem các thùng thuốc lá trên sang để ở bên kia đường rồi quay lại mặc quần áo, đeo giày, cầm túi đi về hướng ngã ba C. Để tránh bị phát hiện, T thuê xe taxi của anh Nguyễn Thượng B ở thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái chở về khu vực ngã ba thị trấn Đoàn Hùng. Sau khi trả cho anh B 200.000đ, đợi anh B đi khỏi, T tiếp tục thuê xe taxi của anh Nguyễn Trung C ở khu 5, xã N, huyện Đ chở quay lại vị trí cũ, lấy 04 thùng thuốc lá đã trộm cắp lúc trước rồi chở về ngã ba BB thuộc khu vực thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. T trả cho anh C 700.000đ rồi thuê 01 xe taxi khác không rõ biển số, người điều khiển chở về ngã tư siêu thị Big C ở phường B, thành phố V và trả cho người này 400.000đ. Tại đây, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0912.399.126 gọi điện thoại đến số thuê bao 0983.482.476 của vợ là chị Lê Như K báo chị K đến đón. Khoảng 05 phút sau, chị K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 88S9 - 2251 của chị K đem theo 02 mũ bảo hiểm đến. T báo chị K đứng chờ còn bản thân đem theo 03 thùng thuốc lá về nhà trước rồi quay lại đón chị K và chở thùng thuốc lá còn lại về nhà. Đến sáng ngày 01/6/2020, T bỏ số tiền đã trộm cắp được ra đếm thấy còn 15.345.000đ, cộng với số tiền 285.000đ đã bỏ ra để trả tiền taxi lúc trước thì tổng số tiền mà T đã trộm cắp được là 15.630.000đ, trong đó, số tiền trộm cắp

được ở ngăn tủ trên cùng là 1.630.000đ, ngăn tủ thứ hai là 14.000.000đ. Tiếp tục kiểm tra 02 thùng thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long thấy mỗi thùng còn nguyên 50 cây, 01 thùng thuốc lá nhãn hiệu Vinataba có 20 cây, 01 thùng thuốc lá White Horse có 30 cây nên T dồn toàn bộ số cây thuốc ở thùng thuốc lá nhãn hiệu Vinataba vào thùng thuốc lá nhãn hiệu White Horse, xé một nửa vỏ thùng thuốc Vinataba lót vào trong thùng còn nửa còn lại vứt vào góc phòng dưới tầng âm nhà mình. Cùng ngày, T đem 1.800.000đ đi đến khu vực chung cư TA ở phường N, thành phố V gặp và chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo J7 mà T đã thế chấp từ một người không quen biết trước đó để vay tiền. Đến ngày 02/6/2020, T tiếp tục cầm theo số tiền trộm cắp thuê taxi xuống Hà Nội chơi, chi tiêu cá nhân hết 7.000.000đ. Thấy gần hết tiền, ngày 03/6/2020, T thuê xe taxi không rõ biển số, người điều khiển chở theo 03 thùng thuốc lá đến khu vực gầm cầu vượt ở đường cao tốc Nội Bài - Thăng Long, thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết được 11.000.000đ. Có được tiền, T tiếp tục thuê taxi chở xuống thành phố Hà Nội để chơi. T đã chi tiêu cá nhân, chơi điện tử hết 2.400.000đ, trả tiền mà T vay của 02 tổ chức tín dụng qua mạng bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản tại 01 ngân hàng ở khu đô thị Linh Đàm thuộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội hết 6.500.000đ. Đến chiều tối cùng ngày, T thuê xe taxi chở về nhà hết 800.000đ. Ngày 04/6/2020, T gặp và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo J7 cho một người không quen biết ở khu vực gần siêu thị Điện máy xanh ở đường Hòa Phong, thành phố Việt Trì được 2.200.000đ. Toàn bộ số tiền bán điện thoại cùng số tiền trộm cắp còn lại, T chi tiêu cá nhân hết.

Đối với gia đình bà Nguyễn Thanh H, sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản đã trình báo đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng. Số tiền cùng tài sản bị trộm cắp theo đơn trình báo của bà H là khoảng 150.000.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 tô vít, 01 đôi găng tay len màu trắng, 01 đoạn dây dù màu xanh dài 9,2m do T đã vứt lại cửa hàng cùng 02 dấu vết đường vân chân tại bề mặt mái tôn phía trên cửa hàng.

Ngày 7/6/2020, Cơ quan điều tra phát hiện T đang lẩn trốn trong nhà ở phường T, thành phố V và đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T. Quá trình khám xét tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 88S9 - 2251, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Honda, 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu GRS - Helmets, 01 túi xách màu đen kích thước 30 x 38cm mặt sau có chữ THỦ ĐÔ VÀNG, 01 đôi găng tay len màu xám dài 19cm, 01 tô vít dài 30,5cm hãng HUAYVE - TOOLS, 01 tay vặn ốc hình chữ T dài 28,5cm, 01 dây dù màu xanh dài 14,5m, 01 dây chuyền bạc dài 52cm gắn móc trang trí hình cây thánh giá, 01 quần dài bằng vải màu ghi xám dài 83,5cm, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhãn hiệu Việt Tiến cỡ 37, 01 đôi giày nhãn hiệu Savato màu đen cỡ 38, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0912.399.126, 01 mảnh bìa cát tông màu vàng kích thước 82x70cm một mặt in chữ Vinataba màu đỏ cùng tổng số tiền mặt là 20.060.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với chiếc kéo và chiếc khẩu trang do T sử dụng khi trộm cắp tài sản T đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 71, 72 ngày 09/6/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng lần lượt kết luận: 01 dây chuyền bạc mà T trộm

cấp có giá 154.800đ; 100 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long có giá 8.700.000đ, 20 cây thuốc lá nhãn hiệu Vinataba có giá 3.700.000; 30 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse có giá 6.600.00đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 19.154.000đ.

Như vậy, tài sản T đã trộm cắp gồm tiền, thuốc lá, dây chuyền có tổng giá trị là 34.784.000đ.

Tại Kết luận giám định số 591 ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: 02 dấu vết đường vân chân để lại tại mái tôn cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thanh H và đường vân bàn chân trái, phải của Trần Văn T là của cùng một người.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như đã nêu trên.

Về thiệt hại của mái tôn do T cắt làm hư hỏng, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định có giá là 1.500.000đ.

Quá trình điều tra, bị hại là bà Nguyễn Thanh H ban đầu trình báo bị trộm cắp khoảng 150.000.000đ, sau đó tăng lên 170.000.000đ và tiếp tục thay đổi là 100.000.000đ. Tuy nhiên, bà H không cung cấp được tài liệu chứng minh cho lời khai của mình. Bản thân T chỉ thừa nhận đã trộm cắp của bà H số tiền 15.630.000đ nên chỉ đủ căn cứ để xác định T đã trộm cắp số tiền như trên.

Đối với chị Lê Như K, anh Nguyễn Thượng B, anh Nguyễn Trung C đã có hành vi giúp T chở tài sản trộm cắp nhưng không biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo có tài sản chung của vợ chồng là nhà, đất ở phường T, thành phố V nhưng đã thế chấp ngân hàng. Hiện bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Về vật chứng: Đối với chiếc dây chuyền bằng bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thanh H. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 88S9 - 2251, chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Honda, chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu GRS - Helmets cùng số tiền 20.060.000đ, xác định là tài sản riêng của chị Lê Như K, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị K. Hiện Cơ quan điều tra còn tạm giữ số tiền 40.000.000đ chị K nộp để bồi thường cho bị cáo, 01 túi xách màu đen kích thước 30 x 38cm mặt sau có chữ THỦ ĐỔ VÀNG, 01 quần dài bằng vải màu ghi xám dài 83,5cm, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhãn hiệu Việt Tiến cỡ 37, 01 đôi giày nhãn hiệu Savato màu đen cỡ 38 mà T sử dụng khi đi trộm cắp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0912.399.126 T sử dụng gọi điện cho chị K đến đón và chở tài sản trộm cắp về nhà; 01 mảnh bìa cát tông màu vàng kích thước 82x70cm một mặt in chữ Vinataba màu đỏ xé ra từ thùng thuốc lá T đã trộm cắp được cùng 01 đôi găng tay len màu xám dài 19cm, 01 tô vít dài 30,5cm hãng HUAYVE - TOOLS, 01 tay vặn ốc hình chữ T dài 28,5cm, 01 dây dù màu xanh dài 14,5m.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn T đã tác động đến chị Lê Như K là vợ bị cáo sử dụng khoản tiền chung của bị cáo và chị K, chị K nộp số tiền 40.000.000đ để bồi thường cho gia đình bị hại. Tuy nhiên, bị hại là bà Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổng giá trị tài sản bị trộm cắp và bị hư

hồng là 128.495.000đ nên hiện hai bên chưa thống nhất được việc bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 49, ngày 02/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo: Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho chị Nguyễn Thanh H tổng số tiền 36.129.200đ (ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn hai trăm đồng). Xác nhận vợ bị cáo là chị Lê Như K đã thay bị cáo nộp 40.000.000đ để bồi thường cho người bị hại.

Trả lại cho chị Lê Như K số tiền 3.870.800đ (ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thanh H 01 chiếc dây chuyền bằng bạc.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho chị Lê Như K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 88S9 - 2251, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Honda, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu GRS - Helmets cùng số tiền 20.060.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 tô vít, 01 đôi găng tay len màu trắng, 01 đoạn dây dù màu xanh dài 9,2m, 01 túi xách màu đen mặt sau có chữ THỦ ĐÔ VÀNG, 01 mảnh bìa cát tông màu vàng kích thước 82x70cm một mặt in chữ Vinataba màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo 01 quần dài bằng vải màu ghi xám dài 83,5cm, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhãn hiệu Việt Tiến, 01 đôi giày nhãn hiệu Savato màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0912.399.126, 01 đôi găng tay len màu xám dài 19cm, 01 tô vít dài 30,5cm, 01 tay vịn ốc hình chữ T dài 28,5cm, 01 dây dù màu xanh dài 14,5cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về thủ tục tố tụng các Quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận vào khoảng 01 giờ sáng ngày 01/6/2020, tại cửa hàng tạp hóa PH của gia đình bà Nguyễn Thanh H ở khu 11, xã B, huyện Đ, Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp của gia đình bà H 02 thùng thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long có 100 cây thuốc, 01 thùng thuốc lá nhãn hiệu Vinataba có 20 cây thuốc, 01 thùng thuốc lá nhãn hiệu White Horse có 30 cây thuốc, 01 dây chuyền bằng bạc có tổng trị giá là 19.154.000đ cùng số tiền 15.630.000đ. Tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp là 34.784.800đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. ”

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng @· trùc tiỐp x©m ph¹m @Ốn quyền sở hữu tài sản của người khác @uíc ph, p luËt b¶o vÖ, g©y mÊt trÛt tù trÞ an x· héi, tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo đã bị xét xử tại bản án số 227/2014/HSST ngày 25/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 17/12/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ngày 04/04/2016, bị cáo chấp hành xong tiền án phí và hình phạt bổ sung. Hiện đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. VÒ t×nh tiỐt gi¶m nhÑ trách nhiệm hình sự cÇn xem xĐt: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả song cho người bị hại, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. BÞ c, o @uíc , p đông các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s kho¶n 1 và khoản 2 ĐiỀU 51 của Bé luËt h×nh sù.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy bÞ c, o nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử về tội ít nghiêm trọng nhưng bị cáo đã chấp hành xong bản án, hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, cã n- i cư trú ăn @Pnh, rã rựng, do vÿy chØ cÇn , p đông h×nh ph¹t tñ nhưng cho huỡng , n treo @Ó bÞ c, o @- uíc c¶i t¹o ngoµi x· héi dướ sù gi, m s, t, gi, o dộc cñ gia @×nh vụ chÝnh quyÒn @Pa phư-ng còng @ñ điều kiện @Ó gi, o dộc, c¶i t¹o bÞ c, o trẽ thụn người cã Ých cho x· héi, thÓ hiỐn sù nh©n @¹o cñ ph, p luËt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng

gì có giá trị, hiện tại còn nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với những tài sản bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp của người bị hại có tổng giá trị theo hội đồng định giá là 34.629.200đ và phần thiệt hại mái tôn bị cáo làm hư hỏng trị giá 1.500.000đ cần buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 36.129.200đ. Khoản bồi thường này được khấu trừ trong khoản tiền 40.000.000đ chị Lê Như Huân (vợ bị cáo) đã nộp hiện lưu tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Khoản tiền còn lại 3.870.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị K.

Đối với 01 chiếc dây chuyền bằng bạc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thanh H là đúng pháp luật cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 88S9 - 2251, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Honda, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu GRS - Helmets cùng số tiền 20.060.000đ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho chị Lê Như Huân là đúng pháp luật cần xác nhận.

Đối với 01 tô vít, 01 đôi găng tay len màu trắng, 01 đoạn dây dù màu xanh dài 9,2m, 01 túi xách màu đen mặt sau có chữ THỦ ĐÔ VÀNG, 01 mảnh bìa cát tông màu vàng kích thước 82x70cm một mặt in chữ Vinataba màu đỏ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quần dài bằng vải màu ghi xám dài 83,5cm, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhãn hiệu Việt Tiến, 01 đôi giày nhãn hiệu Savato màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0912.399.126, 01 đôi găng tay len màu xám dài 19cm, 01 tô vít dài 30,5cm, 01 tay vặn ốc hình chữ T dài 28,5cm, 01 đoạn dây dù màu xanh dài 14,5cm. Những vật chứng này là tài sản của bị cáo, hiện còn giá trị sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự, bị cáo không phải chịu vì bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền bồi thường cho bị hại, khoản tiền được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng trước khi Tòa án thụ lý vụ án.

XĐt @Ồ nghP cĩa @i diỒn ViỒn kiỒm s,t nhỒn dỒn huyỒn ợoan Hĩng vỒ tội danh, hình phạt, tr, ch nhiỒm dỒn sù vụ xỏ lý vỄt chợng lự @óng ph, p luỄt cCn chỄp nhỄn.

$V \times c, c \text{ lần } tr^n;$

Quyết @Pnh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bP c, o Trần Văn T phỉm tểi "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) th,ng tĩ nhưng cho hưởng, n treo, thời gian thử th, ch lự 48 (bốn mươi tám) th,ng. Thêi h' n thử th, ch tYnh tồ

nguy tuy^{an} ,n s^{tr} th^{em}. Giao b^p c^o Trần Văn T cho UBND phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ gi^m s^t gi^o d^oc trong th^{ei} gian th^o th^{ch} c^ña ,n treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và khoản 1, khoản 2 điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Văn T .

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ: Điểm a khoản 1, khoản 2 §i^ou 47 của B^e l^uết h^xnh s^u; Điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 §i^ou 106 của B^e l^uết t^e t^ong h^xnh s^u.

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho chị Nguyễn Thanh H tổng số tiền 36.129.200đ (ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn hai trăm đồng). Xác nhận vợ bị cáo là chị Lê Như K đã thay bị cáo nộp 40.000.000đ để bồi thường cho người bị hại.

Trả lại cho chị Lê Như K số tiền 3.870.800đ (ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thanh H 01 chiếc dây chuyền bằng bạc.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho chị Lê Như K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 88S9 - 2251, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Honda, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu GRS - Helmets cùng số tiền 20.060.000đ.

Tịch thu tiêu huỷ 01 tô vít, 01 đôi găng tay len màu trắng, 01 đoạn dây dù màu xanh dài 9,2m, 01 túi xách màu đen mặt sau có chữ THỦ ĐÔ VÀNG, 01 mảnh bìa cát tông màu vàng kích thước 82x70cm một mặt in chữ Vinataba màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo 01 quần dài bằng vải màu ghi xám dài 83,5cm, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhãn hiệu Việt Tiến, 01 đôi giày nhãn hiệu Savato màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0912.399.126, 01 đôi găng tay len màu xám dài 19cm, 01 tô vít dài 30,5cm, 01 tay vịn ốc hình chữ T dài 28,5cm, 01 dây dù màu xanh dài 14,5cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: ,p d^ong §i^ou 135, Điều 136 của B^e l^uết t^e t^ong h^xnh s^u. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

Nội nhĩn:

tm. Hẻi    ng xĐt x  s  th  m

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đ an H ng
- VKS tỉnh Ph  Th .
- CA huyện Đ an H ng.
- Chi c c THADS huyện Đ an H ng.
- UBND phường Thanh Mi u, TP Vi t Tri.
- Người bị hại.
- Người c  quyền lợi, nghĩa vụ li n quan.
- Lưu HS+VP.

TH M PH N-CH  T A PHI N T A

Đ  k 

Nguyễn Anh Tuấn